

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Quản trị dự án du lịch
 Tên học phần (tiếng Anh) : Project management for tourism
 Mã học phần : HM3034
 Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
 Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
 Khoa, Bộ môn phụ trách : Du lịch
 Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết : 45
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 90
 Học phần tiên quyết : Không.
 Học phần học trước : Quản trị chiến lược kinh doanh du lịch; Quản trị nhân sự trong du lịch.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, được thiết kế gồm những khái niệm và kỹ năng để giúp nhà quản lý đề xuất, lập kế hoạch, đảm bảo nguồn lực, ngân sách và lãnh đạo nhóm dự án để hoàn thành công việc quản lý dự án của mình. Học phần cũng giúp sinh viên và các nhà quản lý dự án tiềm năng hiểu lý do tại sao các tổ chức/doanh nghiệp phải phát triển một quy trình quản lý dự án chính thức để đạt được những lợi thế cạnh tranh trong kinh doanh.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
-----------------	-------------------

Kiến thức	
O1	Hiểu được những khái niệm và qui trình phát triển dự án trong kinh doanh.
O2	Phân tích được các chỉ số của một dự án kinh doanh.
Kỹ năng	
O3	Phối hợp các nguồn lực hướng đến sự thành công của một dự án.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Thể hiện tính nhạy bén và quyết đoán trong học tập và công việc.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O_x	CLO_x	PLO_x
Kiến thức		
O1	CLO1: Giải thích các khái niệm thời gian, chi phí, nguồn lực và rủi ro trong quản lý dự án.	PLO2, PLO4
	CLO2: Thảo luận về tiến độ và tính hiệu quả của dự án.	PLO2, PLO4
O2	CLO3: Phân tích thời gian và hiệu quả của dự án.	PLO3, PLO4
	CLO4: Thẩm định các chỉ số đo lường hiệu suất của dự án.	PLO3, PLO4
Kỹ năng		
O3	CLO5: Đề ra lộ trình phát triển cho dự án.	PLO10
	CLO6: Liên kết các nguồn lực cho sự thành công của dự án.	PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO7: Giải quyết các vấn đề đối diện trong học tập, cuộc sống và công việc hiệu quả theo nguồn lực và thời gian hiện có.	PLO11

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	<i>Giới thiệu, nêu các qui định và yêu cầu của môn học. Giới thiệu tài liệu môn học</i>	CLO1 CLO7	Giảng viên thuyết giảng.	A1.1

	Ch1: Quản lý dự án hiện đại - Định nghĩa dự án. - “Tốc độ” trong quản lý dự án. - Các động lực trong quản lý dự án hiện nay. - Tiếp cận quản lý dự án theo công nghệ-xã hội.		Sinh viên ghi chép – lắng nghe & đặt câu hỏi.	
2	Ch2: Chiến lược doanh nghiệp & sự lựa chọn dự án. - Tổng quan tiến trình chiến lược. - Tính ưu tiên trong hệ thống dự án. - Phân loại dự án. - Các tiêu chí lựa chọn. - Lựa chọn mô hình áp dụng. - Quản lý hệ thống các hạng mục.	CLO1 CLO7	Giảng viên tương tác với sinh viên. Chia nhóm tranh luận các chủ đề của giảng viên gợi ý.	A1.1 A1.3
3	Ch3: Tổ chức dự án: Cấu trúc-Văn hóa - Các cấu trúc quản lý dự án. - Tổ chức văn phòng quản lý dự án – PMO - Chọn PMO đúng. - Văn hóa tổ chức. - Hàm ý văn hóa cho tổ chức dự án.	CLO1 CLO7	Giảng viên đưa ra câu hỏi gợi mở. Sinh viên tranh luận theo quan điểm	A1.1 A1.2 A1.3
4	Ch4: Xác định dự án - B1: Xác định phạm vi. - B2: Xác định sự ưu tiên của dự án. - B3: Khởi tạo cấu trúc theo phân tích công việc (WBS). - B4: Tích hợp WBS vào cấu trúc. - B5: Mã hóa WBS và hệ thống thông tin. - Cấu trúc phân tích theo tiến trình. - Ma trận trách nhiệm. - Lên kế hoạch truyền thông dự án.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	Thảo luận theo nhóm. Thuyết trình và tranh luận.	A1.1 A1.3
5	Ch5: Ước lượng thời gian & chi	CLO2 CLO3	Thuyết giảng.	A1.1 A1.2

	phí của dự án. - Nhân tố tác động chất lượng của ước lượng. - Hướng dẫn ước lượng về thời gian, chi phí và nguồn lực. - Ước lượng Top-down vs Bottom-up. - Các phương pháp ước lượng. - Tinh chỉnh ước lượng. - Thiết lập dữ liệu ước lượng. -	CLO5 CLO7	Các câu hỏi gọi mở.	
6	Ch6: Phát triển tiến độ dự án - Phát triển sơ đồ mạng lưới cho dự án. - Chuyển gói công việc vào mạng lưới. - Lập cấu trúc mạng lưới cho dự án. - Phương pháp Activity-on-Node căn bản. - Quy trình tính toán mạng lưới. - Sự dụng thông tin forward và backward. - Những vấn đề thực tiễn cần quan tâm.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	Thuyết giảng. Thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2 A1.3
7	Ch7: Quản lý rủi ro. - Tiến trình. - B1: Nhận diện. - B2: Thẩm định. - B3: Phát triển các kịch bản ứng phó. - Kế hoạch dự phòng. - Quản lý cơ hội. - Kinh phí dự phòng & thời gian đệm. - B4: Kiểm soát ứng phó rủi ro. - Quản lý sự thay đổi.	CLO4 CLO5 CLO7	Thuyết giảng. Các câu hỏi gọi mở.	A1.1 A1.2
8	Ch8. Phân bổ lịch trình tài	CLO4 CLO5	Thảo luận	A1.1 A.1.3

	nguyên và chi phí - Những vấn đề thường gặp trong phân bổ. - Tài nguyên ràng buộc. - Phân loại các vấn đề. - Các Phương pháp phân bổ tài nguyên. - Phân bổ tài nguyên ràng buộc. - Chỉ định công việc của dự án. - Phân bổ nguồn lực đa dự án. -	CLO6 CLO7	nhóm. Tranh luận bảo vệ quan điểm.	
	Ôn tập giữa kỳ (chương 1-8)		CLO (1-7)	A1.4
9	Ch9. Giảm thời gian dự án - Cơ sở lý luận cho việc rút ngắn thời gian. - Các giải pháp cho việc tăng tốc hoàn thành dự án. - Đồ thị chi phí-thời gian. - Lập đồ thị cho dự án. - Những cân nhắc thực tế.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	Thuyết giảng. Thảo luận theo câu hỏi gọi mở.	A1.1 A.1.3
10	Ch10: Trở thành người quản lý dự án hiệu quả - Quản lý & Lãnh đạo dự án. - Thu hút các bên có liên quan. - Tác động để thay đổi. - Xây dựng mạng lưới xã hội. - Đạo đức & quản lý dự án. - Tạo dựng lòng tin. - Phẩm chất người quản lý.	CLO6 CLO7	Thảo luận nhóm. Tranh luận theo quan điểm của mỗi nhóm.	A1.1 A1.2 A.1.3
11	Ch11: Đội ngũ quản lý dự án. - Mô hình 5 bước thiết lập đội ngũ. - Các yếu tố tình huống và sự tác động. - Lập đội ngũ hiệu suất cao.	CLO4 CLO6 CLO7	Tranh luận theo quan điểm nhóm.	A1.1 A1.3

	- Quản lý nhóm ảo. - Cam bẫy trong đội dự án.			
12	Ch12: Outsourcing - Outsource công việc dự án. - Yêu cầu đề xuất. - Thực tế trong outsource công việc dự án. - Nghệ thuật đàm phán. - Quản lý giao tế.	CLO4 CLO6 CLO7	Tranh luận theo 2 luận điểm tích cực/tiêu cực.	A1.1 A1.2
13	Ch13: Đánh giá & đo lường hiệu suất - Cấu trúc hệ thống giám sát thông tin dự án. - Tiến trình kiểm soát. - Giám sát hiệu suất theo thời gian. - Quản lý giá trị thu được (EVM). - Phát triển báo cáo tình trạng. - Cập nhật tiến trình giám sát. - Ước lượng chi phí cuối. - Các vấn đề kiểm soát khác.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO7	Thuyết giảng & tư duy theo câu hỏi gọi mở.	A1.1 A1.2
14	Ch14: Kết thúc dự án - Các hình thức kết thúc dự án. - Kết thúc các hoạt động. - Kiểm toán dự án. - Big pictures trong kiểm toán dự án. - Đánh giá sau dự án.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng.	A.1.1
15	Ôn tập		Ôn tập, giải	

			đáp thắc mắc của sinh viên	
--	--	--	-------------------------------	--

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 2-7

Chương 2: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 13-21, SV làm bài tập 1

Chương 3: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). *Project management: The managerial process*. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 23-34, SV làm bài tập 2

Chương 4: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 35-43, SV làm bài tập 3

Chương 5: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 35-43

Chương 6: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 44-56, SV làm bài tập 4

Chương 7: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 57-66, SV làm bài tập 5

Chương 8: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 66-70

Chương 9: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 71-79

Chương 10: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 80-87, SV làm bài tập 6

Chương 11: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 88-98, SV làm bài tập 7

Chương 12: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 99-114

Chương 13: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 115-135

Chương 14: SV đọc tài liệu Larson, E. W., Gray, C. (2020). Project management: The managerial process. 8th Edition. Mc Graw Hill, trang 136-149, SV làm bài tập 8

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần & tham gia học tập.	CLO7	5%
	A1.2. Bài tập cá nhân trên e-learning.	CLO7	5%
	A1.3. Làm việc nhóm.	CLO (1-7)	10%
	A1.4. Kiểm tra giữa kỳ - Câu hỏi trắc nghiệm.	CLO (1-7)	20%
A2. Đánh giá tổng kết	A2.1. Bài thi kết thúc môn hỗn hợp a. Câu hỏi ngắn: 60% b. Câu trắc nghiệm: 40%	CLO...	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá:

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần và tham gia học tập – A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp.	Hiếm khi tham gia phát biểu đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng
------	---------------------------	-------

chí đánh giá	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	số
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp bài tập 70% số lượng bài tập được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng bài tập được giao). Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng bài tập được giao). Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng bài tập được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, dẫn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót trong tính toán.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Rubric 3: Đánh giá làm việc nhóm – A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	

Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng, cụ thể và phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	40%
Tham gia làm việc nhóm (chuyên cần)	<30%	<50%	<70%	<90%	100% (tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm.	20%
Thảo luận	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào việc thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	20%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn tôn trọng và chia sẻ kinh	20%

	nhóm.		chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	thành viên khác của nhóm.	nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	
--	-------	--	--	---------------------------	---	--

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

Larson, E. W., Gray, C. (2020). *Project management: The managerial process*. 8th Edition. Mc Graw Hill.

8.2. Tài liệu tham khảo

Grit, R. (2020). *Project management: a practical approach*. 5th Edition. Routledge.

8.3. Websites tham khảo

- 1) Buganová, K., & Šimičková, J. (2019). Risk management in traditional and agile project management. *Transportation Research Procedia*, 40, 986-993.
- 2) Chofreh, A. G., Goni, F. A., Malik, M. N., Khan, H. H., & Klemeš, J. J. (2019). The imperative and research directions of sustainable project management. *Journal of Cleaner Production*, 238, 117810.
- 3) <https://www.hotelieracademy.org/the-5-stages-of-hotel-project-management-for-a-new-accommodation/>
- 4) <https://www.hospitalitynet.org/explainer/4101642.html>
- 5) <https://www.hospitalitynet.org/explainer/4101738.html>

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Thư viện số.
- 2) HIU e-learning

Tp.HCM, ngày 22 tháng 06 năm 2022

